

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường là Thư ký viên tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST – HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng K, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị T1 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19-12-2023, đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 25/2024/HSST-QĐTG ngày 02-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp và Quyết định tạm giam số 42/2024/HSST-QĐTG ngày 22-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: H), sinh năm 1990 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T3 và bà Nguyễn Thị Bích Đ1; có vợ là bà Võ Thị Minh T4 và 03 con; tiền án: không; tiền sự: 01, năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 14/2020/QĐ-TA ngày 17-11-2020, chấp hành xong vào ngày 22-6-2022; nhân thân: Tại bản án số 25/2010/HSST ngày 25-8-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 30-8-2011 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích; bị

bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19-12-2023, đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 26/2024/HSST-QĐTG ngày 02-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp và Quyết định tạm giam số 43/2024/HSST-QĐTG ngày 22-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2023, tại khu vực thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Lê Trọng K mua 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng ma túy đá đựng trong một đoạn ống hút nhựa từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) mang về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 18-12-2023, K gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T2 nhờ T2 chế tạo cho K một chiếc nỏ đồng thời K cũng rủ T2 cùng sử dụng ma túy đá. T2 đồng ý và hẹn K đến nhà T2. Sau đó K lấy một đoạn ống thủy tinh cùng một đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá để vào trong một chiếc túi nilon màu hồng rồi cất tất cả vào túi quần, điều khiển xe mô tô của con gái là chị Lê Thị Hồng G đến nhà T2. Đến nhà T2, K đi vào phòng khách ngồi cùng T2, rồi lấy đoạn ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy đá đưa cho T2 để nhờ T2 chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, để cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Do T2 đã có sẵn một chiếc nỏ giấu phía sau nhà, nên T2 đi ra phía sau nhà chiếc nỏ, cùng 01 vỏ chai nước ngọt và 01 đoạn ống hút nhựa, mang vào phòng khách, đặt các vật dụng lên mặt bàn gỗ để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. T2 đi xuống bếp lấy một chiếc đĩa tre, đồng thời dẫn K đi mua bật lửa gas để T2 dùng làm công cụ chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó K đi mua một chiếc bật lửa gas đưa về cho T2. T2 sử dụng chiếc bật lửa gas đốt cháy một đầu chiếc đĩa để dùi 02 lỗ tròn trên nắp chai nhựa, rồi lắp ráp nỏ và ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng vào 02 lỗ tròn trên nắp chai nhựa, chế tạo thành bộ D hoàn chỉnh để sử dụng ma túy đá. Sau đó, T2 lấy đoạn ống hút màu trắng chứa ma túy đá mà K đã đưa cho T2, đổ hết khối lượng ma túy bên trong ống vào khối cầu của chiếc nỏ. Tiếp theo, T2 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa gas, đốt cháy ma túy đá bên trong nỏ, hút liên tục 03 hơi ma túy, rồi bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng bật lửa gas, xuống bàn. Tiếp đến, K cầm bật lửa gas cùng bộ dụng cụ lên, đốt ma túy trên trong và hút hết lượng ma túy có bên trong nỏ.

Sau khi sử dụng ma túy xong. Thạch tháo rời bộ dụng cụ, cất giấu chiếc nỏ vào ngăn tủ phía trên cùng, kê trong phòng khách, để chiếc nắp còn gắn đoạn ống hút màu đỏ tại mặt bàn uống nước kê trong phòng khách và vứt chai nhựa ra vườn tiếp giáp với sân nhà T2. K lấy chiếc nắp gắn đoạn ống hút màu đỏ cất giấu vào trong túi quần của K, rồi nhờ T2 chế tạo cho K một chiếc nỏ từ đoạn ống thủy tinh mà K mang đến. Nhưng vì T2 không có dụng cụ khò gas nên T2 cầm đoạn ống thủy tinh trên, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng mang biển kiểm soát 48H1 – 208.00 của Dương Ngọc Q (sinh năm 2001, trú tại Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông) gửi tại nhà T2, còn K điều khiển xe mô

tô mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius màu trắng, mang biển kiểm soát 81S1 – 076.16 của chị Lê Thị Hồng G, cùng đến nhà của Đinh Văn H1 (sinh năm 1979, trú tại Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) để nhờ H1 chế tạo chiếc nổ. Đến nơi, K và T2 vào trong phòng ngủ của H1, thấy H1 đang nằm trên giường. K ngồi xuống giường, còn T2 đi ra ngoài sân nhà lấy 01 chiếc khò mang vào phòng ngủ của H1, gắn bình gas mini với chiếc khò, hơi nóng đoạn ống thủy tinh để chế tạo nổ bằng cách thổi, uốn đoạn ống thủy tinh đã hơi nóng, nhưng không thực hiện được nên đã nhờ H1 chế tạo nổ giúp cho K. Tại thời điểm này, Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tổ chức kiểm tra hành chính, nghi ngờ K, T2 và H1 sử dụng ma túy nên tiến hành test nhanh chất ma túy, kết quả cả ba K và H1 đều dương tính chất ma túy Methamphetamine. Sau đó Công an xã N đã mời các đối tượng trên về làm việc, K, T2 đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; H1 khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tự nguyện giao nộp vật chứng, đồ vật có liên quan.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc T2 tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 25-12-2023 của Trung tâm y tế huyện Đ xác định Nguyễn Ngọc T2, Lê Trọng K có nghiện ma túy là Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 22-12-2023 Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn màu nâu đen bám dính trong một đoạn ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong bì thư có ghi “ỐNG THỦY TINH” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine (mẫu ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định);

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, kích thước (01x2,5) cm, được niêm phong trong bì thư có ghi “ĐOẠN ỐNG HÚT” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,00041 gam.

H2 lại sau giám định gồm: Đoạn ống hút nhựa và đoạn ống thủy tinh đựng mẫu gửi giám định.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-ĐL ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Lê Trọng K, Nguyễn Ngọc T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Trọng K, Nguyễn Ngọc T2. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng K, Nguyễn Ngọc T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19-12-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19-12-2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ :

Trả lại cho anh Dương Ngọc Q (sinh năm: 2001, trú tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 48H1 – 208.00 và chị Lê Thị Hồng G (sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn – xanh đen, biển kiểm soát 81S1 – 076.16 là tài sản hợp pháp của anh Q và chị G.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh – trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương mà K và T2 sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, trên nắp chai nhựa được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng; 01 đoạn ống thủy tinh dài 19 cm, đường kính 0,5 cm, một đầu được uốn cong, phía đoạn uốn cong có dạng hình cầu được bỏ vào bên trong một phong bì thư có kích thước (16x23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu số: 490/KL-KTHS và ghi ống thủy tinh hoàn trả (khối lượng ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, kích thước (0,1 x 2,5) cm, một đầu được hàn kín, một đầu hở được bỏ vào bên trong một phong bì thư có kích thước (16 x 23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu số 490/KL-KTHS và ghi đoạn ống hút hoàn trả (khối lượng ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 (một) chiếc bật lửa gas màu đỏ, bên trong chứa 01 viên xúc xắc màu xanh, 01 viên xúc xắc màu vàng được dùng vào việc phạm tội.

Đối với hành vi của người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho K vào tháng 6 năm 2023, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Đinh Văn H1, quá trình điều tra xác định Đinh Văn H1 thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi của H1 là độc lập với hành vi của các bị cáo K và T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thụ lý giải quyết trong một vụ án khác nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 18-12-2023, tại nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc T2 thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, bị cáo Lê Trọng K rủ bị cáo Nguyễn Ngọc T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Trong đó, bị cáo K cung cấp chất ma túy và chiếc bật lửa gas, còn bị cáo T2 cung cấp địa điểm, chế tạo dụng cụ sử dụng chất ma túy. Các bị cáo K, T2 sau đó đã tự thú và hành vi của các bị cáo đã bị Công an xã N, huyện Đ lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Lê Trọng K, Nguyễn Ngọc T2 đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hệ lụy hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và chính người thân của bị cáo. Do đó phải xử lý nghiêm thì mới đủ tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Về phân hóa vai trò:

Bị cáo K là người chuẩn bị ma túy, rủ bị cáo T2 sử dụng.

Bị cáo T2 khi bị cáo K rủ sử dụng ma túy thì đồng ý, sử dụng địa điểm là nhà mình, tích cực trong việc chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cùng bị cáo K chế tạo ma túy để cùng nhau sử dụng.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Lê Trọng K có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 là người có nhân thân xấu cụ thể:

Có 01 tiền sự chưa được xóa: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiệm bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 14/2020/QĐ-TA ngày 17-11-2020, chấp hành xong vào ngày 22-6-2022.

Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Tại bản án số 25/2010/HSST ngày 25-8-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Ngày 30-8-2011 chấp hành xong án phạt tù.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Trọng K, Nguyễn Ngọc T2 đã tự thú và thành khẩn khai báo về toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, nuôi ba con nhỏ, bố của bị cáo bị tai nạn mất khả năng lao động, mẹ của bị cáo già yếu không còn khả năng lao động, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Quyết định hình phạt: Căn cứ vai trò và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy các bị cáo K và T2 có vai trò ngang nhau, tuy nhiên bị cáo T2 có nhân thân xấu, có tiền sự, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo K.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ: Trả lại cho anh Dương Ngọc Q (sinh năm: 2001, trú tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 48H1 – 208.00 và trả lại cho chị Lê Thị Hồng G (sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn – xanh đen, biển kiểm soát 81S1 – 076.16 là tài sản hợp pháp của anh Q và chị G, là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh – trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương mà các bị cáo K và T2 sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với : 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, trên nắp chai nhựa được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng; 01 đoạn ống thủy tinh dài 19 cm, đường kính 0,5 cm, một đầu được uốn cong, phía đoạn uốn cong có dạng hình cầu được bỏ vào bên trong một phong bì thư có kích thước (16x23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu số: 490/KL-KTHS và ghi ống thủy tinh hoàn trả (khối lượng ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 đoạn hỗn hút bằng nhựa màu trắng, kích thước (0,1 x 2,5) cm, một đầu được hàn kín, một đầu hở được bỏ vào bên trong một phong bì thư có kích thước (16 x 23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu số 490/KL-KTHS và ghi đoạn ống hút hoàn trả (khối lượng ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 (một) chiếc bật lửa gas

màu đỏ, bên trong chứa 01 viên xúc xắc màu xanh, 01 viên xúc xắc màu vàng được dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi của người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K vào tháng 6 năm 2023, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Đinh Văn H1, quá trình điều tra xác định Đinh Văn H1 thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi của H1 là độc lập với hành vi của các bị cáo K và T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thụ lý giải quyết trong một vụ án khác nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

[10] Xét quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R’Lấp về mức hình phạt đối với các bị cáo, về vật chứng và nội dung khác trong vụ án là có căn cứ chấp nhận

[11] Về án phí: Các bị cáo Lê Trọng K, Nguyễn Ngọc T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Trọng K.

Căn cứ 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: H).

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng K và Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: H) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Lê Trọng K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19-12-2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19-12-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, trả lại tài sản hợp pháp cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại cho anh Dương Ngọc Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 48H1 – 208.00 và trả lại cho chị Lê Thị Hồng G 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn – xanh đen, biển kiểm soát 81S1 – 076.16.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh – trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dương của các bị cáo K và T2.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, trên nắp chai nhựa được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng; 01 đoạn ống thủy tinh dài 19 cm, đường kính 0,5 cm, một đầu được uốn cong, phía đoạn uốn cong có dạng hình cầu được bỏ vào bên trong một phong bì thư có kích thước (16x23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu số: 490/KL-KTHS và ghi ống thủy tinh hoàn trả (khối lượng ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, kích thước (0,1 x 2,5) cm, một đầu được hàn kín, một đầu hở được bỏ vào bên trong một phong bì thư có kích thước (16 x 23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu số 490/KL-KTHS và ghi đoạn ống hút hoàn trả (khối lượng ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định); 01 (một) chiếc bật lửa gas màu đỏ, bên trong chứa 01 viên xúc xắc màu xanh, 01 viên xúc xắc màu vàng.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22-3-2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Trọng K và Nguyễn Ngọc T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.huyện Đắk R'Lấp,;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương

